Đức Giê-su Ki-tô

trong Tam kỳ Phổ độ

Đ

ức Giê-su Ki-tô giáng sinh hơn hai ngàn năm trước đây tại Jérusalem đã khắc ghi dấu ấn cứu độ vô cùng vĩ đại với hơn một tỷ môn đồ Thiên Chúa giáo khắp thế giới cho đến ngày hôm nay.

Đức Giê-su Ki-tô đã tái lâm vào thế kỷ thứ hai mươi để góp tay cùng Đức Chúa Trời hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại thánh địa Việt Nam. Nhân ngày kỷ niệm trọng đại hôm nay, thiết tưởng việc ôn lại các thánh huấn của Đức Giê-su Ki-tô trong Tam kỳ Phổ độ là một điều bổ ích và rất có ý nghĩa.

**1. ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ GIÁNG SINH**

Đức Giê-su Ki-tô đã thọ nhận sứ mạng từ Đức Chúa Trời giáng sinh tại Bethléhem, thành Jérusalem hơn hai ngàn năm trước đây. Ngay sau đó, Ngài được Cha-không-sinh Joseph và Mẹ Maria dời đi Ai Cập để lánh nạn theo lời báo mộng của Đức Thánh Linh. Đến khi vua Hérode băng hà, Ngài được đưa về Galilée, thành Nazareth thuộc Israel. Về sau, tại nơi này, Đức Giê-su Ki-tô đã thâu nhận mười hai vị môn đệ đầu tiên. Nhân dịp giáng điển tại Huờn Cung Đàn kỷ niệm giáng sinh năm Mậu Thân (1968), Đức Giê-su Ki-tô đã kể lại một cách khái quát sự hạ trần của Ngài và việc thâu nhận mười hai vị môn đồ đầu tiên như sau:

*“Vậy giờ nay, Ta giá lâm phàm trần chứng lòng mến kỉnh của chư Tông đồ. Ta quay lại dòng đời xuất hiện của Ta lúc vừa thoát thai cho đến ngày thành Đạo để cho chư môn đồ làm một kỷ niệm lúc khêu lại danh Ta, cho đúng lời truyền tụng, vì từ xưa lưu lại nơi Thánh Kinh cũng còn chỗ chưa rõ ràng như thử. Đây chư Tông đồ nghe kỹ.*

*Ta lúc ban sơ, Mẹ Ta là Maria, Cha-không-sanh Ta là Joseph. Lúc Mẹ Ta vừa hứa hôn cùng Cha, bấy giờ Mẹ Ta vì cảm hóa Đức Thánh Linh mà thọ thai. Cha-không-sanh Ta biết đặng, lòng người phân vân nhưng Cha-không-sanh Ta là người công nghĩa, không bao giờ bêu xấu cho Mẹ Ta; nhưng lòng Cha-không-sanh Ta vẫn đắn đo. Một hôm, Đức Thánh Linh báo mộng cho Cha-không-sanh Ta biết rằng: Mẹ Ta thọ thai bởi cảm hóa Đức Thánh Linh thành hình, sau này sanh ra một trai, người sẽ đặt tên là Jésus. Người này sau cứu khổ nạn tội tình dân tộc Ta. Điềm báo mộng này thật thế. Sau Mẹ Ta sanh rõ ràng, Cha-không-sanh Ta người mới đủ đức tin để nuôi dưỡng Ta như thế. Khi Ta được thoát thai, có một ngôi sao sáng từ trên Trời sa xuống. Những nhà thông thái ở vùng cận đông xứ này nhìn thấy, bèn tìm đến thành Jérusalem mà hỏi Vua Hérode rằng: Chẳng hay xứ này có Vua dân Do Thái vừa xuất hiện, chẳng biết nơi đâu tìm đến để thờ lạy Ngài. Khi Vua Hérode nghe tin này cả quần thần xứ Jérusalem đều bối rối; Vua bèn truyền các nhà thông thái đi tìm. Thoảng nhiên những nhà thông thái liền đi vào nơi Bethléhem thấy ngôi sao trước mặt, lần từ từ đi đến nhập vào nhà liền gặp Mẹ Ta cùng Ta; các nhà thông thái bèn sụp xuống quỳ lạy và dâng báu vật, đoạn rồi Đức Thánh Linh mách bảo rằng: Các ngươi phải tìm đường mà về xứ, đừng trở lại thành Vua Hérode mà phải mang tai.*

*Lúc ấy Vua Hérode lòng tham vô hạn, biết rằng: đã có Thánh Linh hạ trần nên tìm cách hủy diệt. Lúc này Đức Thánh Linh báo mộng cho Cha-không-sanh Ta dời Ta cùng Mẹ Ta qua nơi xứ Ai Cập (Egypte) để tựa nương, chừng nào được tin báo mộng sẽ trở về.*

*Lúc ấy Vua Hérode bèn truyền lịnh bắt nhi đồng nam để diệt trong xứ này không ít, cố ý để sát hại Ta. Đó là lòng người như thử, lòng Trời đâu thế. Ta bởi Đức Thánh Linh con một mà ra. Sau thời gian trôi qua, Cha-không-sanh, và Mẹ Ta cùng ở nơi Ai Cập (Egypte).*

*Lúc bấy giờ, Vua Hérode đã băng thì Cha-không-sanh Ta được Đức Thánh linh báo hiệu dời Mẹ cùng Ta trở về, nhưng lúc này con Vua Hérode là Archélaus kế vị nên Đức Thánh Linh truyền Cha-không-sanh Ta đưa Ta về xứ Israel liền chuyển qua Galilée nơi thành Nazareth, vậy nên sau này người gọi Ta là dân Nazareth. Ta bèn ở đây. Ngày tháng trôi qua, Ta lần lượt đã lớn lên đi theo bờ biển Galilée để xem phong cảnh, tùy cơ mà truyền Đạo. Như thế từ lâu các Tông đồ của Ta đã thâu thập nhị. (…) Ta kể đây chư Tông đồ ghi nhận:*

*Trước kia Ta đi dài theo bờ biển Galilée gặp hai người đang đánh lưới đầu tiên tên là Simon và André. Simon tức là Pierre, người môn đồ thứ nhứt của Ta mà cũng là người chối ta ba lần trước khi gà trở canh. Khi Ta gặp hai người đang đánh lưới thì Ta bảo rằng: các ngươi hãy theo Ta để Ta truyền nghề này rất có lợi cho đời mà trước tiên có lợi cho các ngươi. Hai người bèn hỏi thì Ta bảo hai người theo Ta, Ta truyền nghề đánh lưới người cho các ngươi. Hai tông đồ bèn đồng ý theo Ta để truyền tin Chúa Thánh Linh là Đấng Cứu Thế lâm phàm cứu dân tộc, cứu cả mọi người tin Ta. Đây là hai anh em ruột mà cũng là nhứt nhì môn đồ của Ta.*

*Kế tiếp lần lượt cũng nơi bờ biển này Ta sang gặp ba cha con người đang vá chài, Ta liền bảo hai người con rằng: Hai ngươi phải theo Ta, Ta truyền nghề này rất có lợi nhiều hơn nghề của các ngươi đang làm. Hai người liền bỏ cha theo Ta tức là Jacques và Jean, anh em ruột, là con của Zébédée. Đó là bốn môn đồ đầu tiên. Lần lượt Ta thâu môn đồ kế tiếp- thứ 5 là Philippe, 6 là Barthélémy, 7 là Thomas, 8 là Mathieu, 9 là Jacques; Jacques là con của Alphée, 10 là Thaddée, 11 là Simon (Simon là người xứ Canaan), 12 là Judas; Judas tức là Iscariot, là người đã phản Ta.” [[1]](#footnote-1)*

**2. ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ TÁI LÂM**

Lịch sử đạo Cao Đài đã khắc ghi một sự kiện vô cùng trọng đại đó là đêm Noël năm Ất Sửu (1925), Đức Chúa Trời tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đã chính thức tuyên xưng hồng danh và thâu nhận tam vị gồm quí Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm môn đệ Cao Đài đầu tiên. Ngài dạy:

“***Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát******giáo đạo Nam Phương****.*

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,*

*Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên,*

*Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,*

*Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

***Đêm nay phải vui mừng******vì là ngày Ta đã xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe)****. Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy. (…) Bấy lâu, Thầy vẫn tá danh AĂÂ là cốt để dìu dắt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu đây, các con phải ra giúp Thầy mà khai Đạo.”*

Đức Giê-su Ki-tô cũng chính là Chơn thần của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng trần lập nên Thánh đạo từ hơn hai ngàn năm trước. Ngày nay, Đức Giê-su Ki-tô trở lại trần gian, tạm mượn danh xưng là Cao Đài. Năm Kỷ Dậu (1969), Ngài dạy:

*“GIA TÔ GIÁO CHỦ, tá danh CAO ĐÀI. Ta ban ân lành chung chư chúng sanh Tông đồ. Kể từ ngày giá lâm đến nay gần hai ngàn năm tròn, thế hệ trải qua bao thời kỳ chuyển Đạo, các Tông đồ đã hết lòng chiêm bái, dẫu cho Đạo quá xa xăm truyền đến; giờ này khắp thế gian Âu-Á đều ca tụng lễ mừng Ta.” [[2]](#footnote-2)*

Trong Tam kỳ Phổ độ, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Đức Chúa Trời giáng lâm đến thánh địa Việt Nam để khai minh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhằm phục hưng chơn truyền Tứ giáo do các hàng Giáo chủ, cũng là hiện thân của Đức Thượng Đế giáng trần lập Đạo trong Nhị kỳ Phổ độ như: Đức Thích Ca Mâu Ni, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử và Đức Giê-su Ki-tô. Đức Chúa Ki-tô xác tín rằng:

*“Trong Nhị kỳ Phổ độ thì Đức Thích Ca cùng Ta hay là Lão Tử, Khổng Tử cũng thế, đồng một nhiệm vụ chấn hưng chơn truyền phục hưng tôn giáo. Cũng như thời hạ nguơn này tôn giáo chơn truyền đều bị thất lạc, nên Đức Thượng Đế là Chúa Trời dùng huyền cơ diệu bút mà khai Đại Đạo cứu thế.” [[3]](#footnote-3)*

Các hàng Giáo chủ đã đồng loạt giáng trần phò tá Đức Thượng Đế. Nhân dịp này, Đức Giê-su Ki-tô đã nhắc lại lời tiên tri nơi Kinh Thánh về sự tái lâm của Ngài sau hai ngàn năm. Tuy nhiên, sự trở lại trần gian lần nầy lại không giống như trong Nhị kỳ Phổ độ, mà được thị hiện qua cơ bút. Năm Giáp Thìn (1964), Đức Giê-su Ki-tô dạy:

*“Giờ kỷ niệm hai ngàn năm sắp mãn, theo lời tiên đoán ngày xưa còn nêu rành Cựu Ước. Nay gợi lại để Thiên sứ, Sứ đồ, gợi sưởi lòng ôn lại những điều tiên tri trên mặt luật:* ***Vì trong hai ngàn năm, Ta sẽ tái lâm hạ thế,******nhưng ngày nay Ta đến thế gian như kẻ trộm****. Đó là điều tiên đoán ngàn xưa, nay nhắc lại để chứng minh cho đời biết. Cũng như bao con chiên Ta đã đón tiếp và chờ mong ngày xuất hiện, lòng man mác đương trông mỏi. Nhưng Ta đã đến thế gian từ bao giờ, lòng con chiên chưa nhận thức. Đó là vì màn bí mật trùm bao, luật Thiên điều hé màn cho biết. Nhưng đặc tính của con chiên vẫn còn đang tầm nơi không trung vị sứ thần xuất hiện, đang mong mỏi săn đuổi để đón rước Ta bằng tấm lòng tin tưởng, nhưng quên xem lại điều ghi sau những lời Cựu Ước: “Đời mạt hạ, Ta hạ thế bằng linh điển để đem con người trở về đường hướng thiện để giải tỏa xích xiềng cho bản thân được thanh thỏa thân tâm, tu tầm vị cũ.* ***Vì ngày Ta đến thế gian là ngày những tôi trai tớ gái đã nói những lời tiên tri như Ta hiện nay****.” [[4]](#footnote-4)*

Do Đức Giê-su Ki-tô giáng lâm bằng thiên điển, vượt ngoài giới hạn suy tưởng của nhân loại, nên không ai nhận biết được sự giáng lâm của Ngài. Đức Giê-su Ki-tô dạy:

*“Kìa đoàn chiên Ta đang tỏ lòng hiếu đạo, chờ đón sự xuất hiện của Ta ở lúc nguơn cùng thế tận. (…) Sự hiện diện của Ta chuyển qua giai đoạn tá danh nơi trần nào phải hình hài như Jésus Do Thái, mà bằng linh điển rọi xuống khắp Nam bang.” [[5]](#footnote-5)*

Đức Giê-su Ki-tô đã đúc kết sự tái lâm giáng thế vào thời điểm hai ngàn năm như sau:

*“Giờ hai ngàn năm sắp cận kề vượt mức, bao nhiêu sự tin tưởng của Tông đồ đã trút hết vào đây quyết cùng Ta tương hội để xây dựng lại Thánh môn mà lời xưa còn lưu ký. Bao nhiêu điều lưu lại, tuy hầu mãn pháp huyền nhưng lòng tin tưởng vô tận, hiện thời chư Tông đồ Ta đã đón tiếp Ta trong tinh thần trọng đại. Nhưng luật Thiên điều đã định, lời tiên đoán không sai.* ***Vì Ta sẽ đến thế gian, mà ngày Ta đến như kẻ trộm****, nào biết để đón tiếp hình Ta. Như thế, chư Tông đồ vẫn miệt mài nhìn trên ảnh tượng để tưởng tượng vào tâm, trông nhìn nơi giữa cõi không trung để đón nhận hình hài Ta xuất hiện. Giờ, Ta đã đến từ lâu, vừa bán kỷ, dụng danh từ khác hẳn ban cho Nam bang tiểu quốc để xây dựng cảnh Thiên đàng. Đó là luật Thiên điều.” [[6]](#footnote-6)*

Đức Giê-su Ki-tô đã giáng lâm trong Tam kỳ Phổ độ bằng thiên điển qua huyền diệu cơ bút. Những dòng Thánh huấn của Đức Giê-su Ki-tô truyền dạy chính là ngôi Lời của Ngài vậy.

*“Ta đến, Ta là Đấng cứu rỗi và là Người phán xét các con. Như vậy ngày xưa, Ta đến với các con Israel lạc loài. Ta mang chân lý đến và làm tan biến vô minh. Các con hãy nghe Ta:* ***Cơ bút, như trước kia là ngôi Lời của Ta****.” [[7]](#footnote-7)*

Đức Giê-su Ki-tô cũng phán rằng:

*Chơn Thần Thượng Đế, ấy Cha Trời,*

*Khai Đạo kỳ Ba cứu độ đời,*

*Kinh Thánh tiên tri ghi chép rõ,*

*Ngày nay ứng hiện chẳng sai lời.[[8]](#footnote-8)*

**3. THỰC HÀNH SỰ THƯƠNG YÊU**

Đức Giê-su Ki-tô đã rao giảng về tình yêu thương, mà trước tiên là giữa con người với nhau. Tình yêu thương đó thể hiện một cách vô điều kiện, giống như tình thương của Đức Giê-su Ki-tô hay Đức Chúa Trời ban phát đồng đều đối với toàn thể con cái của Ngài. Điều này có nghĩa là sự thương yêu không đặt trên nền tảng các mối quan hệ riêng tư mà phải trải rộng khắp chúng sanh, thương cả những kẻ ghét mình. Ngày nay, Đức Giê-su Ki-tô nhắc lại lời dạy của Ngài khi xưa đã được ghi lại trong Kinh Thánh:

*“Đây Ta cũng nhắc lại những lời dạy của Ta khi xưa với các Tông đồ rằng: Các con hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương các con vậy. Và các con hãy yêu thương những kẻ ghét các con và làm ơn cho những kẻ bắt bớ vu cáo các con để xứng đáng là con của Cha trên trời-là Đấng đã làm cho mặt trời mọc, soi người lành người dữ, làm mưa xuống cho người công chánh và người tội lỗi.” [[9]](#footnote-9)*

Đức Giê-su Ki-tô nhấn mạnh rằng sự thương yêu không phải là biểu tượng để con người sùng kính và tôn thờ; mà sự thương yêu chính là nghĩa vụ và bổn phận của con người tại thế gian. Ngài dạy:

*“Ta muốn bảo thương yêu là cái gì thuần khiết, du lưu trong mọi thời không, trong mọi sự kiện, chớ không phải tôn ngôi thương yêu lên Thần Thánh cách biệt con người và vạn loại. Quả thật,* ***Ta không bảo chư hiền hằng ngày bái lạy sự thương yêu mà không thực hành thương yêu****.” [[10]](#footnote-10)*

Trong Tam kỳ Phổ độ, Đức Thượng Đế cũng không dạy điều gì khác hơn. Ngài dạy môn đệ Cao Đài không những phải thương yêu lẫn nhau mà còn phải thương yêu cả những kẻ ghét mình. Có như thế, chúng ta mới thực hành trọn vẹn sự thương yêu, mới xứng đáng là đứa con yêu quý của Ngài.

Đức Thượng Đế dạy:

“*Thầy đã từng dạy các con: Thầy sanh trưởng bảo tồn các con. Thầy đến nước Việt Nam này mở Đạo* *dạy dỗ các con, Thầy không đòi hỏi các con phải làm những gì đem lại riêng tư cho Thầy. Thầy luôn luôn dạy các con phải thực hành đạo lý cho các con cái của Thầy, nghĩa là phải* ***giác ngộ cho nhau****,* ***thương yêu dạy dỗ****,* ***đùm bọc cho nhau****,* ***bảo tồn cho nhau*** *để cùng nhau được sống trong cảnh thái hòa, cùng hưởng hạnh phúc với nhau mãi mãi, chớ không được thù hằn* *ganh tị ghen ghét hại nhau rồi tự diệt nhau; vì các con là một trong vạn vật chúng sinh, mà vạn vật chúng sinh là bản thể của Đạo, mà bản thể của Đạo tức là bản thể của Thầy.* ***Các con có thương nhau tức là các con đã thương Thầy. Nếu các con ghét nhau, chính là các con đã ghét Thầy, mà Thầy có bao giờ làm gì đến nỗi để các con ghét Thầy****. Có phải vậy hôn các con? Thầy đã nói:*

*Thương nhau khác thể thương Thầy,*

*Ghét nhau khác thể ghét Thầy sao nên!*

*Các con ơi!*

THI

*Thương nhau, tặng vật hiến dâng Thầy,*

*Chẳng luận loài nào khắp đó đây,*

*Thương nhóm không quen nơi hướng bắc,*

*Thương đoàn lạ mặt chốn phương tây.*

*Dắt người đọa lạc về đường chánh,*

*Dẫn kẻ gian tà lại nẻo ngay,*

*Khôn dại ngu khờ lo tận độ,*

*Thương nhau, tặng vật hiến dâng Thầy.”[[11]](#footnote-11)*

Yêu thương những người không có mối liên hệ với mình đã là một việc khó khăn, hà huống chi là thương những kẻ ghét mình, lại càng khó khăn gấp bội. Tuy nhiên, Đức Giê-su Ki-tô buộc chúng ta phải thực hành sự thương yêu không phân biệt, vì đây chính là tiền đề để xây dựng cõi thiên đàng tại thế gian.

**4. BÍ TRUYỀN CỦA THÁNH ĐẠO**

Đức Giê-su Ki-tô đã nhắc lại bí truyền của Thánh Đạo trong thời kỳ truyền đạo hơn hai ngàn năm về trước. Đây chính là sự tuyệt thực để thanh tẩy trong thời gian bốn mươi ngày và thực hiện sự thông công tiếp điển giữa Ngài và Đức Chúa Trời. Chính sự lặng lẽ tịnh khiết nơi chỗ thâm sâu nhất của nội thể là nơi hội ngộ với Đức Chúa Trời. Khi ấy, Đức Giê-su Ki-tô chính là hiện thân của Đức Chúa Trời tại trần gian và Ngài đã thực hiện quyền năng và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nơi thế gian. Ngài xác tín như sau:

*“****Chẳng phải Thánh Đạo khi xưa của Jésus không dạy những bí truyền****. Tại vì lâu ngày chơn truyền sai lạc. Khi Ta giáng thế đúng tam thập niên đến thọ pháp Baptême với Jean Baptiste, Jésus phải tuyệt thực đúng bốn mươi ngày để khỏi bị ma quỉ cám dỗ. Biết bao điều đến làm cho Ta xiêu lòng ngã dạ nhưng nhờ Đức Cha Trời chiếu điển lành, Ta được trọn thân tâm mới đi ra truyền Đạo.* ***Mỗi khi Ta trắc ẩn điều nào thì Ta cũng đi nhập tịnh một lúc để tiếp điển*** *mới hiểu thấu chơn truyền của Cha Ta chỉ giáo.” [[12]](#footnote-12)*

Đức Giê-su Ki-tô cũng đã nhắc lại phần vô vi chơn đạo, hay là phần hình nhi thượng học của Thánh Đạo. Hình nhi hạ học nhắm đến việc xây dựng hội thánh và kiện toàn mục vụ để xây dựng cõi thiên đường nơi trần thế. Phần hình nhi thượng học chính là bí pháp tâm truyền nhằm giúp con người giải thoát tâm linh và phối kết cùng Thiên Chúa đời đời bất tử. Ngài dạy:

*“Về phần vô vi Chơn Đạo, từ khi sanh tiền, Ta có dạy các môn đồ Ta một lý huyền diệu khéo léo này: Là một khi Ta cùng Tông đồ cỡi thuyền đi ra biển Galilée, Ta đang nằm mê man ngủ thì thuyền lại bị sóng gió ba đào sắp nhận chìm thuyền. Các Tông đồ chừng ấy mới nhớ đến Ta, đánh thức Ta dậy. Ta liền bảo:* ***Biển sóng gió ôi, hãy lặng yên đi!*** *Tức nhiên biển lặng tức thì. Lý ấy là Tâm con người, như biển lòng, hễ gặp việc gì trở ngại như sóng gió ba đào cần phải giữ đức tin, đánh thức tâm linh, bảo biển lòng hãy lặng an thì mọi sự yên ổn vậy*.” [[13]](#footnote-13)

Đức Giê-su Ki-tô cũng không quên nhắc nhở người môn đệ Cao Đài cần phải trau luyện tâm linh, công phu thiền định nhằm trở thành một bộ máy chí linh để Đức Thượng Đế có thể bố hóa sử dụng trong công việc cứu độ chúng sanh trong kỳ mạt kiếp. Đức Giê-su Ki-tô dạy:

*“Đến ngày hôm nay, (…) nền Đại Đạo Cao Đài cứu thế buổi Hạ Nguơn cùng cuối thì chư môn đồ nữ nam muốn hữu dụng ngày tương lai thì phải cố công kềm tâm định tánh, tịnh luyện nguơn thần, trau sửa bản thân cho thành một bộ máy tinh vi. Hầu sau, ngày cùng cuối để Thiêng Liêng mượn xác hữu hình sử dụng ngày bình quang tam nhựt. Ấy là ngày Đại Đồng phán xét thế gian đó.” [[14]](#footnote-14)*

**5. VẠN GIÁO ĐỒNG NHỨT LÝ**

Nhân một dịp giáng điển tại Huờn Cung Đàn năm Bính Ngọ (1966), Đức Giê-su Ki-tô ban ơn bài thi xưng danh, trong đó khẳng định Tứ giáo gồm: Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo và Ki-tô giáo (hay Gia Tô giáo) đều cùng chung một nguồn gốc, một xuất phát điểm. Tứ giáo nói riêng, vạn giáo nói chung đều cùng phát sinh từ một nguyên lý tuyệt đối, tạm gọi là Đạo hay Đại Đạo. Ngài dạy:

*Thích, Nho, GIA, Lão vẫn* ***đồng nguyên****,*

*Chung sức TÔ nên đạo thống truyền,*

*Hoằng hóa GIÁO dân tin Chánh pháp,*

*Tự cường CHỦ động gội ơn Thiên*.[[15]](#footnote-15)

Do Tứ giáo hay vạn giáo đều cùng chung một điểm khởi nguyên là Đạo, đều xuất phát từ Đức Thượng Đế; thì lẽ tất nhiên vạn giáo cũng sẽ trở về chỗ qui nguyên là Đạo, là Thượng Đế hay Đức Chúa Trời vậy. Trong bài thi xưng danh khác, Đức Giê-su Ki-tô xác nhận:

*Thích, Nho, GIA, Lão* ***một đường về****,*

*Chánh tín TÔ bồi thoát muội mê,*

*Độ thế GIÁO dân tùy mỗi xứ,*

*Một Trời CHỦ tể khắp tư bề.[[16]](#footnote-16)*

Đức Thượng Đế, tùy theo trình độ dân trí và phong tục của mỗi quốc gia, đã giáng trần thông qua các bậc Giáo chủ, lập nên tôn giáo trên hoàn cầu để cứu độ chúng sanh. Do đó, hình thức của các tôn giáo tất yếu sẽ rất khác biệt với nhau tùy theo nền văn hóa và tập quán của từng quốc gia. Tất cả đều là phương tiện để đưa chúng sanh từ bờ mê sang bến giác mà thôi. Đức Giê-su Ki-tô dạy:

*Về hình thức thì sao cũng khác,*

*Nhưng tinh thần chẳng lạc sai đâu,*

*Phận TA giáng thế Trời Âu,*

*Thích Ca bổn phận độ thâu Ấn, Hồi.*

*Lão và Khổng Tử rồi phận sự,*

*Châu Á truyền đạo tự Tiên Nho,*

*Thế gian ai cũng qua đò,*

*Sang bờ giác ngạn lần dò đi lên.[[17]](#footnote-17)*

Hình thức bên ngoài của các tôn giáo cho dù có muôn vàn sai khác, nhưng phần cốt lõi về nội dung bên trong vẫn không hề có sự dị biệt, mà luôn nhất quán với nhau. Đó chính là Đạo lý luôn trường tồn bất biến từ vô thỉ đến vô chung. Đức Giê-su Ki-tô đã khái quát chỗ nhứt lý đó của các tôn giáo như sau:

*Trong Tam Giáo lý trao như một,*

***Thánh*** *công bình là hột giống thương,*

***Tiên*** *thì bác ái tứ phương,*

***Phật*** *thường chuyên luyện con đuờng từ bi.*

*Suy cho kỹ đều y mục đích,*

*Tùy mỗi nơi khuyến khích môn đồ,*

*Nhà lành nẻo chánh lần vô,*

*Xa điều ác ý điểm tô tâm hiền.*

*Mắt trần tục thấy riêng Giáo chủ,*

*Nhưng tinh thần gồm đủ phương châm,*

*Hầu gieo giống tốt nảy mầm,*

*Đem hoa trổ quả cho năm châu nhờ.[[18]](#footnote-18)*

**6. SỨ MẠNG DÂN TỘC ĐƯỢC CHỌN**

Đức Giê-su Ki-tô cùng với các bậc Giáo chủ đều là hiện thân của Đức Thượng Đế, thực hiện sứ mạng giáng trần mở Đạo trong Nhị kỳ Phổ độ. Đây có thể gọi là thời kỳ phóng phát của Đạo, hay còn gọi là “Nhất bổn tán vạn thù”. Đến Tam kỳ Phổ độ, Đức Giê-su Ki-tô cùng với các hàng Giáo chủ tái lâm phò tá Đức Thượng Đế hay Đức Chúa Trời để thực hiện cơ qui nguyên của Đạo, hay còn gọi là “vạn thù qui nhứt bổn”. Tất cả các tôn giáo trên hoàn cầu đều phục hưng chơn truyền để cùng trở về bến khởi nguyên hầu thực hiện cứu cánh cho nhân loại. Đức Giê-su Ki-tô dạy:

*“Giờ đây gần đến ngày kỷ niệm, Tông đồ sứ đồ khắp nền Âu Á đều ca tụng danh Ta. Đó là lòng hiếu đạo của các ngươi dâng lên. Nhưng thời kỳ chuyển biến trước kia khai nền tôn giáo,* ***Phật Tông, Thánh Chúa, bao dòng tôn giáo hợp thành Đại Đạo****. Kỳ hạ nguơn phối hợp tất cả bao nền tôn giáo, khai nền Đại Đạo.” [[19]](#footnote-19)*

Đức Giê-su Ki-tô đã vinh danh Đức Chúa Trời, mà trong Tam kỳ Phổ độ đã tạm mượn danh xưng là Cao Đài Thượng Đế để khai minh nền Đại Đạo tại thánh địa Việt Nam nhằm tận độ nhân loại trong thời hạ nguơn mạt kiếp:

*CHA Ta vốn chơn thần THƯỢNG ĐẾ,*

*CHA Ta là Chúa Tể Càn khôn,*

*CHA Ta là Đấng CHÍ TÔN,*

*Là ĐẠI TỪ PHỤ bảo tồn nhơn sanh.*

*ĐỨC CHÚA TRỜI tá danh cứu thế,*

*Danh CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ kỳ ba,*

*Việt Nam hạnh ngộ Đạo nhà,*

*Hoàn cầu vạn quốc nhìn CHA là THẦY.[[20]](#footnote-20)*

Đức Giê-su Ki-tô đã chiếu điển quang cho biết tiền căn của các môn đệ Cao Đài trước kia đều là môn đệ của Tứ giáo, và không ít người đã từng là môn đệ của Ngài, của Ki-tô giáo. Thiết tưởng, đây cũng là một điều hãnh diện vậy.

*“Quả thật vậy, tất cả môn đồ nam nữ tu trong Đại Đạo hiện nay là những môn đồ ở nhiều tiền kiếp có tu trong Tứ Giáo cả thảy. Như hiện diện đàn trung nam nữ đây có một phần đông tiền kiếp ở trong tôn giáo của Ta vậy.” [[21]](#footnote-21)*

Ngoài ra, Đức Giê-su Ki-tô đã vinh danh dân tộc Việt Nam được Đức Thượng Đế chọn để phó giao sứ mạng trọng đại trong Tam kỳ Phổ độ. Ngài nhấn mạnh đây không phải là sứ mạng của “người vun phân”, mà là của “người gieo giống”.

“*Hỡi dân tộc được chọn! Hỡi dân tộc được thương yêu! (…) Một hân hạnh lớn lao, một hãnh diện to tát, chư hiền được đem ra từ một dân tộc của một quốc gia trong muôn vàn quốc gia mà Đại Từ Phụ điểm nhuận. Trách vụ cam go chỉ giao cho người chí khí (…)*

*Hỡi chư hiền của dân tộc được chọn!* ***Sứ mạng mà chư hiền được Chí Tôn giao phó,******không phải là người vun phân, mà là******người gieo giống****. Sự quan trọng không phải những điều kiện khởi phát mà là mầm khởi phát.” [[22]](#footnote-22)*

Đức Giê-su Ki-tô cũng đã nhắc nhở dân tộc được chọn cần ý thức về sứ mạng của người chăn chiên trong mùa đông đầy giá rét. Ngài ân cần truyền dạy những đức tánh cần thiết của người chăn chiên, đó là hiền từ và khôn ngoan. Hiền từ để thể hiện tình thương và bảo bọc, khôn ngoan để vượt qua cám dỗ và thử thách. Sự nhứt tâm và đoàn kết chính là chìa khóa vạn năng để hoàn thành sứ mạng của dân tộc được chọn vậy.

*“Sứ mạng của kẻ chăn chiên trong mùa đông là canh chừng. Phải hiền từ hơn tất cả kẻ hiền từ, phải khôn ngoan hơn tất cả sự khôn ngoan. Cái lạnh lùng nó ru ngủ con người trong mê dại để rồi đi vào cõi chết. Chỉ có những kẻ tỉnh mới thoát khỏi quyến rũ của giá lạnh đêm đông.*

*Kìa đàn chó sói đói khát đang rình rập chư hiền và đàn chiên trong mọi lối. Hãy cố gắng lên! Lấy sức mạnh của người được đặt để, đem dũng cảm của người dọn đường mà hành đạo.*

*Chư hiền nên lưu ý: Sứ mạng vẫn là sứ mạng.* ***Kẻ được chọn vẫn là được chọn****. Nên lấy quá khứ để làm đà tiến, đem hiện tại để làm phương tiện, lấy tương lai làm cứu cánh. Càng bão tố phũ phàng, càng biểu dương tinh thần của kẻ vững lèo vững lái. Sự nhứt tâm trong sứ mạng, sự đoàn kết trong thực hành sẽ giúp chư hiền vượt qua muôn ngàn thử thách*.” *[[23]](#footnote-23)*

Sứ mạng của dân tộc được chọn tuy rất vinh quang nhưng không kém phần trọng đại và gian khổ. Do đó, một thiểu số hướng đạo khó thể đảm đương, mà cần phải có thật nhiều bàn tay và khối óc chia sớt trọng nhiệm mới có thể gặt hái được sự thành công trong sứ mạng. Đức Giê-su Ki-tô dạy:

“*Cái sứ mạng trọng đại này, cái quyền pháp vinh hạnh này, chư hướng đạo đã chịu ơn Trời, đảm đương công vụ, hầu thay gánh cho Chí Tôn ở dưới cõi này. Làm sao đây? Đạo lớn lao thì trách nhiệm cũng quá chừng to tát, đâu phải một người làm xong, mà cần hiệp sức nhau, chia sớt nhau, để cùng lo cùng tính. Kẻ trong người ngoài, nơi nào cũng có mặt con nguời hướng đạo, hầu nói lên cái tôn chỉ dung hòa bình đẳng, hầu mọi người, mọi nơi được nhận định nguồn gốc là Đạo*.” [[24]](#footnote-24)

**KẾT LUẬN**

Đức Giê-su Ki-tô đã giáng sinh vào một mùa đông giá rét tại Do Thái hơn hai ngàn năm về trước để cứu độ và chuộc tội cho nhân loại. Trong Tam kỳ Phổ độ, Đức Giê-su Ki-tô lại tái lâm cũng trong mùa đông buốt lạnh để góp tay cùng Đức Thượng Đế hay Đức Chúa Trời khai minh Đại Đạo tại thánh địa Việt Nam.

*Ta đến với một mùa Đông đầy giá rét,*

*Để hy sinh cứu rỗi cho nhân loài,*

*Ta lại đến trong cơn lửa bỏng dầu sôi,*

*Để cất tiếng từng hồi gọi đàn chiên lạc lõng.*

*Chúa Cứu Thế muôn đời còn mãi sống,*

*Sống muôn đời và sống mãi muôn đời,*

*Việt Nam ơi! Hồng Lạc ơi!*

*Đấng Thượng Đế, Đức Cao Đài đang ngự trị.[[25]](#footnote-25)*

Đức Giê-su Ki-tô khuyên chúng ta phải tuân lời giáo huấn của Đức Chúa Trời hay Đức Cao Đài Thượng Đế, vì đó chính là lẽ thật sẽ dẫn đến sự sống đời đời. Ngài dạy:

*“Toàn thể thế giới đồng đón rước Ta trong ngày giáng sinh. Ta rất lấy làm cảm kích tấm lòng ngưỡng mộ ấy, song Ta khuyên tất cả nhơn loài nên vì Ta, vì sự tưởng nhớ đến Ta mà nên nghe lời Cha Ta-Đức* ***Jéhovah*** *hay* ***Cao Đài Thượng Đế*** *đã truyền dạy từ muôn thuở đến bây giờ. Bởi cớ Ngài là chủ tể lẽ thật. Ta thừa lịnh Ngài tuyên bố lẽ thật cho loài người tiếp lấy trên sự sống của cuộc đời, đó là Ta gần gũi chư hiền nhơn loại mãi mãi.” [[26]](#footnote-26)*

Cũng tại Thánh thất Bàu Sen này ba mươi lăm năm về trước, vào đêm giáng sinh năm Tân Hợi (1971), Đức Giê-su Ki-tô đã ban ơn lành cho các môn đệ Cao Đài:

“*Ta sẽ gặp lại chư sứ mạng, chư hiền nam nữ trong muôn thuở của Đại Đạo. Ta ban ân chung toàn thể những đạo tâm lớn bé, ban ân tất cả con người biết tin kính nơi Ta trong đêm nay và mãi mãi, trong lúc bình an và những lúc loạn ly. Mong cho tất cả nhận được sự bình an thật nơi Chúa Trời.*” [[27]](#footnote-27)

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Giê-su Ki-tô chan rưới thật nhiều ân phước thiêng liêng cho toàn thể quí vị hiện diện hôm nay trong sự bình an nơi Thiên Chúa.

Đông Chí - 2006

**PHỤ LỤC THÁNH GIÁO**

***1****. “Kỳ Hạ Nguơn mạt tận, Ta tá bút bằng vô hình ban truyền linh điển, phân thân biết bao nhiêu để lập thành nền Đại Đạo nơi cõi trời Đông, Ta xuất hiện khắp nơi để chỉnh đời sửa thế. Sự phóng tỏa huyền linh chưa đầy bán thế kỷ mà sự trưởng thành của Đạo được sáng tỏ, đem so sánh với các nền cựu giáo đang đứng ngang hàng quan trọng.” [[28]](#footnote-28)*

***2****. “Ta giáng giờ nay để lời cho chúng sanh rõ biết: Nền chánh giáo của Ta lưu truyền thế giái tới đây đã gần hai ngàn năm. Ta có tiên tri trong hai ngàn năm, Ta sẽ tái lâm một lần nữa. Nền giáo lý của Ta bế mạc mới có Đại Đạo Tam Kỳ phát khai, chư chúng sanh phải biết mà tìm Ta. Ta có nói: “Đứa nào ngày nay thương yêu ta bao nhiêu, kính mến Ta bao nhiêu thì ngày sau chúng nó trở lại ghét Ta bấy nhiêu. Chúng nó chưa hề thấu đáo huyền vi mầu nhiệm của Ta đặng.” [[29]](#footnote-29)*

**3**. “*Tuy hiện giờ chơn truyền còn trong vòng đất nước, nhưng ngày sau kế cận đây sẽ lan tràn ảnh hưởng đến toàn cầu, chừng ấy mới thấy rõ Đạo Trời là quý.*

*Ta rất mừng cho các môn đồ Ta trên hoàn cầu ngày nay tinh thần đạo đức tiến đến chỗ duy nhứt, không còn câu nệ về phần hình thức, giáo điều của mỗi tôn giáo nữa. Biết tầm hiểu được chỗ chơn lý duy nhứt là tôn giáo nào cũng có vị Giáo chủ lãnh sứ mạng nơi Đức Chúa Trời xuống thế trần tùy địa phương, hoàn cảnh, trình độ thích hợp dân tâm mà mở Đạo trong mỗi thời kỳ.*

*Đến nay, buổi hạ nguơn mạt kiếp mà lời tiên tri của Ta trước kia gọi là tận thế, thì nay chư môn đồ, ai là người hiểu Đạo dù cho trong tôn giáo nào cũng nhìn nhận đời đã đến cuộc giáp mối tuần huờn, nên Đức Chúa Trời, chính mình Ngài xuống trần bằng điển quang lập Đại Đạo kỳ Ba chơn truyền tại nước Việt Nam*.” [[30]](#footnote-30)

**4***. “Các môn đệ đã không ngại nhọc mình, nhớ tưởng đến Ta thì ta cũng ban ân nhiều cho các môn đệ. Môn đệ còn nhớ chăng những lời tiên tri của Ê-sai thuở nọ và những lời tiên tri của Ta. Chừng nào các Thánh Tòa của Đại Đạo được đặt nhiều nơi trên* ***khắp thế giới****, áo đạo bạch được hầu hết tất cả nhân loài hiểu đến thì chừng đó sự tranh giành ảnh hưởng trên khắp cả địa cầu không còn nữa và trên khắp các nước đều có đại lễ như lễ của Ta hiện thời thì nhân loại mới khỏi diệt vong.” [[31]](#footnote-31)*

***5****. “Jésus nhắc lại, khi Jésus giáo đạo, thâu thập mười hai môn đồ toàn là hạng bình dân kém phần học thức nhưng với một đức tánh chất phác tư lương thành khẩn, nên thấu đoạt chơn lý mới thành nên phẩm vị thiêng liêng. Bởi vậy luận về đạo đức nào phải cần thiết đến sự học rộng tài cao, chính đó là cái bản ngã tự kiêu làm che mờ bổn tánh.” [[32]](#footnote-32)*

**6**. “*Muốn hiệp nhứt, mà hiệp bằng một cách đơn độc, bắt buộc ai cũng làm, cũng nói cũng đi một đường, một kiểu như nhau, thì vạn đời chưa chắc kết quả. Muôn loài vạn vật đều khác nhau. Cá thì ở nước sông. Chim thì ở non, ở núi. Bắt cá thả lên rừng, bảo chim vào ở biển, thì làm sao không loạn? Phương chi nhơn tình mỗi người mỗi ý, hóc hiểm khó khăn, mà muốn biết lòng người đâu phải không cực tâm nghiên cứu mà suốt tận đáy lòng của thiên hạ. Song, lấy mình để xét người: ai đói cũng muốn ăn, lạnh cũng muốn mặc, nhọc cũng muốn nghỉ, thì mình với người khác chi. Đem mình mà áp dụng vào người, thì ai không theo, ai không đồng. Ngặt phải về một chỗ, phải làm một việc, phải nói một lời thì kẻ nông phu không sao viết ra bài, người học trò làm sao canh tác nổi? Nên việc làm tuy khác nhau, mà tâm hồn vẫn được như nhau, là đều chung trong lợi người, lợi việc.*

*Hôm nay, Ta đến để góp một vài ý kiến về việc tương hệ với bạn đồng đức đồng tâm, hầu kết nên tràng thương yêu, mà chung cùng nhiệm vụ. Đây là một đoạn trong Hệ từ Dịch truyện, Đức Khổng Phu Tử nhấn mạnh về việc đồng tâm, đại đồng của thiên hạ. Ta nên lấy đó để hành đạo, giữ đạo mà xây dựng quyền pháp tương lai, cứu vãn lại nội tình hiện tại.*

*Hệ Từ viết: "Đồng nhơn tiên hào đào nhi hậu tiếu. Tử viết: Quân tử chi đạo, hoặc xuất, hoặc xử, hoặc mặc, hoặc ngữ, nhị nhơn đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim. Đồng tâm chi ngôn, kỳ xú như lan. " [[33]](#footnote-33)*

**7**. “*Hôm nay Ta nhắc lại đôi lời Kinh Thánh để chứng tỏ lời Ta gần hai ngàn năm sẽ đúng không sai vậy. Bởi khi sanh tiền, Ta dạy các môn đồ Ta rằng: Mỗi quyền trên trời, dưới đất trong tay Ta. Vậy chúng con hãy đi dạy muôn dân, rửa tội họ: Nhơn danh Cha và Con và Thánh Thần, bảo họ hãy nghe theo những lời Ta đã dạy với chúng con trước đó. Và nay, kể từ đây Ta sẽ ở luôn với chúng con hằng ngày đến tận thế.” [[34]](#footnote-34)*

**8**. “*Chư môn đồ ôi! Các chuồng chiên trên thế trần này được tạo lập rất nhiều nhưng không chuồng nào được trọn vẹn những chiên lành chiên mập. Dù sao cũng bị sa sút một vài phần gầy ốm, hoặc bị bịnh ghẻ lâu hoặc vì thiếu sự săn sóc chăm nom theo kỷ luật.*

 *Chư môn đồ nên lưu ý điều này: Các chuồng chiên đều có chiên đi lạc. Nhưng khi lạc rồi, biết trở về thì chủ chuồng và người chăn chiên hết sức vui mừng đón tiếp vậy. Nhưng phải tắm rửa chiên ấy cho sạch sẽ phòng ngừa sự nhiễm độc mà hại lây trong chuồng chiên. Còn một điều lo ngại: chiên bầy thấy chiên lạc về có con lại hoảng hốt vì tánh nhát nhúa mà chạy khang. Đó là một việc có lý vậy.” [[35]](#footnote-35)*

**9***. “Sau đây Ta cũng nhắc câu chuyện rốt này: Khi Ta sắp bị đóng đinh trên Thập Tự Giá, Ta cùng các Tông đồ Ta hội hiệp nhau để chung một cuộc lễ tiến hành giã từ kẻ Tiên người tục. Thì Ta dạy các Tông đồ Ta: “Hãy rửa chân lẫn nhau”. Nhưng không một Tông đồ nào dám hạ mình để rửa chân. Ta mới đi rửa chân cho từng môn đồ Ta cho sạch sẽ hai bàn chân.*

 *Với lý này, là con người ở thế, hễ còn làm là còn lâm vấp tội lỗi cũng như còn đi là còn dính bụi hai bàn chân nên phải rửa vần công với nhau mới kỹ lưỡng, sạch sẽ, hạ mình để thực hành Thánh Ý Ta dạy. Nhưng khi Ta thăng thiên rồi, các Tông đồ mới trọn đức tin và thi hành đúng đắn theo lời Ta dạy từ trước, mới được đắc quả vị cả thảy.” [[36]](#footnote-36)*

**10**. “*Sự bình an thật mà Cha Ta đã ban cho, phần đông con người đã đánh mất. Vả chăng còn chỉ là những sự bình an gượng ép, giả tạo bên ngoài, không đáng để làm sáng danh cái Đạo sống của Cha Ta vốn luân lưu trong vũ trụ không thời, vốn tiềm mặc trong thâm cung vạn loại. Nếu chưa thấy, hãy nhìn thì sẽ thấy. Nếu chưa nghe, hãy lắng sẽ được nghe*.” [[37]](#footnote-37)

1. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 06-11 Mậu Thân (25-12-1968). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 17-11 Kỷ Dậu (25-12-1969). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Giê-su Ki-tô, TT Minh Đức (Định Tường), 21-11 Giáp Thìn (24-12-1964). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 02-12 Quý Sửu (25-12-1973). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 27-11 Canh Tuất (25-12-1970). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 20-11 Nhâm Tý (25-12-1972). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Giê-su Ki-tô, 05-8 Bính Dần (11-9-1926). [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Giê-su Ki-tô, Tiên Thiên Thánh Huấn, Q.3, tr. 25, TT Châu Minh, 14-11 Mậu Tuất (24-12-1958). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Giê-su Ki-tô, TT Tiên Thiên, 09-11 Quý Mão (24-12-1963). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Giê-su Ki-tô, TT Bàu Sen, 17-11 Kỷ Dậu (25-12-1969). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, HT Hậu Giang, 14-7 Kỷ Dậu (26-8-1969). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Giê-su Ki-tô, Tiên Thiên Thánh Huấn Q.3, tr. 25, TT Châu Minh, 14-11 Mậu Tuất (24-12-1958). [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Giê-su Ki-tô, TT Tiên Thiên, 09-11 Quý Mão (24-12-1963). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Giê-su Ki-tô, Tiên Thiên Thánh Huấn, Q.3, tr. 25, TT Châu Minh, 14-11 Mậu Tuất (24-12-1958). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 15-11 Bính Ngọ (25-12-1966). [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 03-12 Ất Tỵ (25-12-1965). [↑](#footnote-ref-16)
17. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 17-11 Tân Sửu (24-12-1961). [↑](#footnote-ref-17)
18. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 17-11 Tân Sửu (24-12-1961). [↑](#footnote-ref-18)
19. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 14-10 Tân Hợi (01-12-1971). [↑](#footnote-ref-19)
20. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 26-11 Kỷ Hợi (25-12-1959). [↑](#footnote-ref-20)
21. Đức Giê-su Ki-tô, TT Tiên Thiên, 09-11 Quý Mão (24-12-1963). [↑](#footnote-ref-21)
22. Đức Giê-su Ki-tô, TT Bàu Sen, 23-11 Đinh Mùi (24-12-1967). [↑](#footnote-ref-22)
23. Đức Giê-su Ki-tô, TT Bàu Sen, 23-11 Đinh Mùi (24-12-1967). [↑](#footnote-ref-23)
24. Đức Giê-su Ki-tô, HCĐ, 15-11 Bính Ngọ (25-12-1966). [↑](#footnote-ref-24)
25. Đức Giê-su Ki-tô, TT Bàu Sen, 23-11 Đinh Mùi (24-12-1967). [↑](#footnote-ref-25)
26. Đức Giê-su Ki-tô, TT Bàu Sen, 17-11 Kỷ Dậu (25-12-1969). [↑](#footnote-ref-26)
27. Đức Giê-su Ki-tô, TT Bàu Sen, 07-11 Tân Hợi (24-12-1971). [↑](#footnote-ref-27)
28. Đức Giê-su Ki-tô, Kinh Bình Minh Q.3, VPĐĐ, 15-4 Tân Hợi (9-5-1971). [↑](#footnote-ref-28)
29. Đức Giê-su Ki-tô, Kinh Thánh Đức Chuyển Mê, tr.7, Ngọc Vân Đàn, 02-6 Ất Hợi (02-7-1935). [↑](#footnote-ref-29)
30. Đức Giê-su Ki-tô, Huờn Cung Đàn, 26-11 Kỷ Hợi (25-12-1959). [↑](#footnote-ref-30)
31. Đức Giê-su Ki-tô, Huờn Cung Đàn, 10-11 Quý Mão (25-12-1963). [↑](#footnote-ref-31)
32. Đức Giê-su Ki-tô, TT Minh Đức (Định Tường), 21-11 Giáp Thìn (24-12-1964). [↑](#footnote-ref-32)
33. Đức Giê-su Ki-tô, Huờn Cung Đàn, 14-11 Bính Ngọ (25-12-1966). [↑](#footnote-ref-33)
34. Đức Giê-su Ki-tô, TT Tiên Thiên, 09-11 Quý Mão (24-12-1963). [↑](#footnote-ref-34)
35. Đức Giê-su Ki-tô, TT Tiên Thiên, 09-11 Quý Mão (24-12-1963). [↑](#footnote-ref-35)
36. Đức Giê-su Ki-tô, TT Tiên Thiên, 09-11 Quý Mão (24-12-1963). [↑](#footnote-ref-36)
37. Đức Giê-su Ki-tô, TT Bàu Sen, 07-11 Tân Hợi (24-12-1971). [↑](#footnote-ref-37)